

MỤC LỤC¹

CHƯƠNG I: SƠ LƯỢC LỊCH SỬ HẢI-QUÂN VIỆT-NAM CỘNG-HÒA.....	2
CHAPTER I: A HISTORICAL SUMMARY OF THE REPUBLIC OF VIETNAM NAVY	2
1950	3
1951	4
1952	5
1953	9
1954	13
1955	15
1956	23
1957	24
1958	26
1959	27
1960	30
1961	33
1962	34
1963	38
1964	40
1965	43
1966	47
1967	50
1968	51
1969	53
1970	55
1971	58
1972	62
1973	65
1974	66
1975	67

¹

Chú Ý: Cuốn tài liệu này quý độc giả đang cầm trong tay chưa hẳn là cuốn tài liệu mới nhất. Cuốn mới nhất dạng Adobe Acrobat PDF luôn được lưu trữ trên:

https://www.vnnavydallas.com/tailieu/Diep_My_Linh_chapter_1.pdf

Notice: A hard copy of this document may not be the document currently in effect. The current version in Adobe Acrobat PDF format is always on:

https://www.vnnavydallas.com/tailieu/Diep_My_Linh_chapter_1.pdf

CHƯƠNG I: SƠ LƯỢC LỊCH SỬ HẢI- QUÂN VIỆT-NAM CỘNG-HÒA	CHAPTER I: A HISTORICAL SUMMARY OF THE REPUBLIC OF VIETNAM NAVY
HQ (Hải Quân, “Navy”)	HQ (Hải Quân, “Navy”)
 {https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BA%A3i_qu%C3%A2n_Vi%E1%BB%87t_Nam_C%E1%BB%99ng_h%C3%B2a}	 {https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BA%A3i_qu%C3%A2n_Vi%E1%BB%87t_Nam_C%E1%BB%99ng_h%C3%B2a}
Theo thỏa ước được ký tại Paris ngày 30 tháng 12 năm 1949 giữa chính phủ Việt-Nam và Pháp, quân đội Việt-Nam được thành lập. Trong sự tổ chức và huấn luyện để hình thành quân đội Việt-Nam thuần nhất, Hải-Quân Việt-Nam ra đời. Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa (V.N.C.H.) ra đời và trưởng thành theo những diễn tiến sau đây:	According to the agreement signed in Paris, France, on December 30, 1949, between the Vietnamese and French governments, the Vietnamese armed forces were established. As part of the organization and training to form a unified Vietnamese military, the Vietnamese Navy, a naval branch, was created. The Republic of Vietnam Navy was established and developed according to the following developments:

1950

Một số ít thanh niên Việt-Nam được gửi sang Pháp thụ huấn ngắn hạn tại The Naval Academy, Brest.



French Naval Academy, Brest, Pháp
{https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/1/12/Ecole_navale-IMG_006.jpg}

1950

A small number of Vietnamese midshipmen were sent to France for short-term training at the École Navale, Brest.



École Navale, Brest, France
{https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/1/12/Ecole_navale-IMG_006.jpg}

1951	1951
Dự án về một Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Việt-Nam được khởi xướng. Cũng trong năm này, hai đơn vị Hải-Quân tác chiến được dự trù sẽ thành lập.	The project for Vietnam's Naval Training Center was initiated. Also, this year, two Navy combat units were scheduled to be established.
Tháng 11 năm 1951, công cuộc xây cất Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha Trang bắt đầu.  Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=62}	In November 1951, the construction of the Nha Trang Naval Training Center began.  Nha Trang Naval Training Center, Republic of Vietnam Navy {http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=62}
Hải-Quân có một tàu dầu, Hỏa-Vận-Hạm HQ 470.  HQ ? (Hỏa-Vận-Hạm 470), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 384, 2012}	The Republic of Vietnam Navy had a yard oiler (YOG), HQ 470.  HQ ? {Yard Oiler (YOG) 470}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, page 384, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}

1952	1952
Ba trăm năm mươi nhân viên được tuyển chọn; một số ít được gửi sang thụ huấn tại The Naval Academy in Brest; và năm mươi người trở thành hạ sĩ quan.	Among three hundred and fifty midshipmen, a few were selected for training at École Navale, Brest, France, and fifty midshipmen became non-commissioned officers.
	
French Naval Academy, Brest, Pháp { https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/1/12/Ecole_navale-IMG_006.jpg }	École Navale, Brest, France { https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/1/12/Ecole_navale-IMG_006.jpg }
Tháng 3 ngày 6, Hải-Quân Việt-Nam chính thức ra đời.	On March 6, the Republic of Vietnam Navy was officially established.
Tháng 5 ngày 20, Bộ-Tư-Lệnh Hải-Quân được thành lập.	On May 20, Bach Dang Wharf, along the right bank of the Saigon River, was home to the Republic of Vietnam Navy Headquarters.

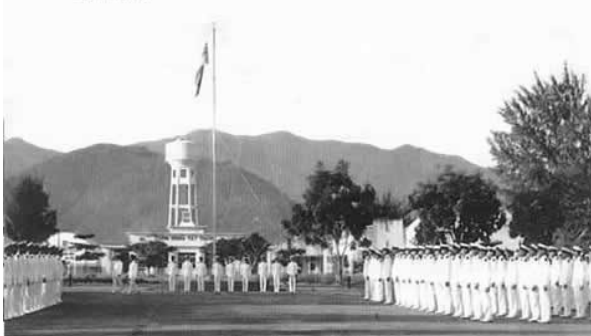


Bộ-Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa,
Bến Bạch Đằng, Sài Gòn, Việt Nam Cộng Hòa
Tháng 7 ngày 12, Đô-Đốc Ortoli khánh thành
Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha
Trang. Cũng trong tháng này, Hải-Quân Việt-
Nam nhận lãnh trách nhiệm trên sông và dọc
bờ biển.



Republic of Vietnam Navy Headquarters,
Bach Dang Wharf, Saigon, Vietnam
On July 12, Admiral Ortoli inaugurated the
Nha Trang Naval Training Center. Also, this
month, the Republic of Vietnam Navy took on
responsibility for rivers and coastal areas.

Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân
Nha Trang



Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang,
Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa
{[http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=](http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=62)
62}

Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân
Nha Trang



Nha Trang Naval Training Center, Republic of
Vietnam Navy
{[http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=](http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=62)
62}



Đô-Đốc Paul Ortoli (1900-1979), Hải Quân Pháp
{<https://www.ordredelaliberation.fr/fr/companions/paul-ortoli>}



Admiral Paul Ortoli (1900-1979), French Navy
{<https://www.ordredelaliberation.fr/fr/companions/paul-ortoli>}

Tháng 9, chín sĩ quan Hải-Quân Việt-Nam đầu tiên – khóa I Hải-Quân Nha Trang – được huấn luyện tại Việt-Nam tốt nghiệp và ra đơn vị phục vụ. Khóa này gồm một số cựu sinh viên Hàng-Hải Thương-Thuyền.

In September, the first nine naval officers of the Republic of Vietnam Navy - Nha Trang Naval Training Center Class 1 – trained in the Republic of Vietnam, graduated, and were commissioned. This class included a few former Merchant Marine midshipmen.

Tháng 10, sáu ứng viên được tuyển chọn để theo học tại The Naval Academy in Brest.

In October, six underclass midshipmen were selected to attend École Navale, Brest, France.



<i>Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa Ra Khơi, 1975</i> (<i>Republic of Vietnam Navy on The High Seas, 1975</i>)	<i>Diệp-Mỹ-Linh (Diep-My-Linh), page 8</i>
French Naval Academy, Brest, Pháp { https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/1/12/Ecole_navale-IMG_006.jpg }	École Navale, Brest, France { https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/1/12/Ecole_navale-IMG_006.jpg }

1953	1953
Trong chiều hướng bành trướng quân đội V.N.C.H., hai đơn vị tác chiến Hải-Quân Việt-Nam – đã được dự trù từ năm 1951 – được thành lập. Cũng trong thời gian này, vấn đề được đặt ra là Bộ-Binh hay Hải-Quân kiểm soát các giang đĩnh. Vấn đề này khiến Phó-Đề-Đốc Auboyneau nảy sinh ý kiến và đề nghị thành lập đơn vị Thủy-Quân Lục-Chiến.	In the direction of expanding the armed forces of the Republic of Vietnam, two Navy combat units – planned since 1951 – were established. During this period, the issue arose as to whether the Army or the Navy would control the riverine fleet. This issue led Commodore Auboyneau to propose establishing the Marine Corps.
	
Đô-Đốc Philippe Auboyneau (1899-1961), Hải Quân Pháp {https://en.wikipedia.org/wiki/Philippe_Auboyneau}	Admiral Philippe Auboyneau (1899-1961), French Navy {https://en.wikipedia.org/wiki/Philippe_Auboyneau}
Tháng 4 ngày 10, đơn vị Hải-Quân Việt-Nam đóng tại Cần-Thor là đơn vị Hải-Quân đầu tiên mang Quốc-Kỳ Việt-Nam. Đơn vị này được trang bị: 1 Commandement, 2 LCM, 2 LCVP.	On April 10th, the Republic of Vietnam Navy unit stationed in Can Tho became the first naval unit to carry the South Vietnamese national flag. This unit was equipped with 1 Commandment, 2 Landing Craft Mechanized



Cần Thơ, Việt Nam Cộng Hòa
{<https://warontherocks.com/tet-navy/>}

(LCM's), and 2 Landing Craft, Vehicle, Personnel (LCVP's).



Cần Thơ, Republic of Vietnam
{<https://warontherocks.com/tet-navy/>}



Commandment, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa
{https://www.bing.com/images/search?view=detailV2&ccid=vOVS5j9M&id=B9620D031CA4416B7C377AE197F33285F53E2A6F&thid=OIP.vOVS5j9MDPciGfHwIrrqLgHaGH&mediaurl=https%3a%2f%2fwww.history.navy.mil%2fcontent%2fhistory%2fnhhc%2four-collections%2fphotography%2fnnumerical-list-of-images%2fnhhc-series%2fnh-series%2fNH-95000%2fNH-95999%2f_jcr_content%2fmediaitem%2fimage.img.jpg%2f1460020791922.jpg&cdnurl=https%3a%2f%2fth.bing.com%2fth%2fid%2fR.bce552e63f4c0cf72219f1f022baa52e%3frik}



Commandment, Republic of Vietnam Navy
{https://www.bing.com/images/search?view=detailV2&ccid=vOVS5j9M&id=B9620D031CA4416B7C377AE197F33285F53E2A6F&thid=OIP.vOVS5j9MDPciGfHwIrrqLgHaGH&mediaurl=https%3a%2f%2fwww.history.navy.mil%2fcontent%2fhistory%2fnhhc%2four-collections%2fphotography%2fnnumerical-list-of-images%2fnhhc-series%2fnh-series%2fNH-95000%2fNH-95999%2f_jcr_content%2fmediaitem%2fimage.img.jpg%2f1460020791922.jpg&cdnurl=https%3a%2f%2fth.bing.com%2fth%2fid%2fR.bce552e63f4c0cf72219f1f022baa52e%3frik%3dbyo%252b9YUy85fhcg%26pid%3dImg}

%3dbyo%252b9YUy85fhg%26pid%3dImg
Raw%26r%3d0&exph=1056&expw=1280&q
=us+navy+commandment+craft+in+vietnam+
war&simid=608016040786624298&FORM=I
RPRST&ck=E5B5A9E7101F0A8170C870A
B5662D955&selectedIndex=0&idpp=overlay
view&ajaxhist=0&ajaxserp=0}

Raw%26r%3d0&exph=1056&expw=1280&q
=us+navy+commandment+craft+in+vietnam+
war&simid=608016040786624298&FORM=I
RPRST&ck=E5B5A9E7101F0A8170C870A
B5662D955&selectedIndex=0&idpp=overlay
view&ajaxhist=0&ajaxserp=0}



Landing Craft Mechanized (LCM), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa
{https://en.wikipedia.org/wiki/Landing_Craft_Mechanized}



Landing Craft Mechanized (LCM), Republic of Vietnam Navy
{https://en.wikipedia.org/wiki/Landing_Craft_Mechanized}



Landing Craft, Vehicle, Personnel (LCVP), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa
{[https://en.wikipedia.org/wiki/LCVP_\(United_States\)](https://en.wikipedia.org/wiki/LCVP_(United_States))}



Landing Craft, Vehicle, Personnel (LCVP), Republic of Vietnam Navy
{[https://en.wikipedia.org/wiki/LCVP_\(United_States\)](https://en.wikipedia.org/wiki/LCVP_(United_States))}

Cuối tháng 4, Pháp chuyển giao cho Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha Trang một LSIL. Chiến hạm này mang cờ Pháp.

At the end of April, France transferred an LSIL to the Nha Trang Naval Training Center. This warship bore the French flag.



HQ Long-Đạo (Giang Pháo Hạm 327), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {[https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_ships_of the Republic of Vietnam Navy](https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_ships_of_the_Republic_of_Vietnam_Navy)}

Tháng 6, đơn vị Hải-Quân tại Vĩnh-Long hoạt động. Lúc này sự tranh luận về Quốc-Kỳ trên kỳ đài của các chiến đĩnh bộc phát giữa chính phủ Việt-Nam và Pháp.



HQ Long-Đạo {Landing Ship Infantry Large (LSIL) 327}, Republic of Vietnam Navy {[https://en.wikipedia.org/wiki/List_of _ships_ of the Republic of Vietnam Navy](https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_ships_of the Republic of Vietnam Navy)}

In June, the Navy unit in Vinh Long began operations. At this time, a debate over the national flag on the mast of the warships erupted between the South Vietnamese government and France.

1954	1954
Tháng 1, Hải-Quân Việt-Nam có 22 sĩ quan và 684 đoàn viên.	In January, the Republic of Vietnam Navy had 22 officers and 684 non-commissioned officers and sailors.
Tháng 2 ngày 11, vấn đề Quốc-Kỳ được giải quyết thỏa đáng. Pháp chuyển giao cho Hải-Quân Việt-Nam 3 Trục-Lôi-Hạm (YMS): HQ 211, HQ 112 và HQ 213.	On February 11, the national flag issue was satisfactorily resolved. France transferred 3 Auxiliary Motor Mine Sweepers (YMS) to the Republic of Vietnam Navy: HQ 211, HQ 112, and HQ 213.
 HQ Bạch-Đằng II (Trục Lôi Hạm 116), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_ships_of_the_Republic_of_Vietnam_Navy}	 HQ Bạch-Đằng II {Auxiliary Motor Mine Sweeper (YMS) 116}, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_ships_of_the_Republic_of_Vietnam_Navy}
Tháng 3, Hải-Quân Việt-Nam nhận thêm: 2 Landing Craft Utility (LCU's) và Hải-Đoàn 22 Xung-Phong.	In March, the Republic of Vietnam Navy received an additional 2 LCU's and Coastal Assault Group 22.
 Landing Craft Utility (LCU), Hải Quân Việt Nam {https://en.wikipedia.org/wiki/Landing_Craft_Utility}	 Landing Craft Utility (LCU), Republic of Vietnam Navy {https://en.wikipedia.org/wiki/Landing_Craft_Utility}

Tháng 7, hai Căn-Cứ tiếp vận được thành lập: Một tại Hải-Phòng; một tại Sài Gòn. Hải-Quân Việt-Nam có 45 sĩ quan và 975 đoàn viên.	In July, two logistics bases were established: one in Hai Phong and one in Saigon. The Republic of Vietnam Navy had 45 officers and 975 non-commissioned officers and sailors.
Tháng 8, Pháp chuyển nhượng Hải-Đoàn 25 Xung-Phong.	In August, France transferred Coastal Assault Group 25.
Tháng 10 ngày 30, Hải-Quân Việt-Nam có 131 sĩ quan và sinh viên sĩ quan cùng 1353 thủy thủ. Trong số này 86 sinh viên sĩ quan và 233 thủy thủ được thụ huấn tại Pháp.	On October 30, the Republic of Vietnam Navy had 131 officers and midshipmen, along with 1353 sailors. Among these, 86 midshipmen and 233 sailors were trained in France.
Khi chiến tranh Việt Pháp kết thúc Pháp đã chuyển giao cho Hải-Quân Việt-Nam: 4 Hải-Đoàn Xung-Phong. 2 Căn-Cứ tiếp vận. Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha Trang. 300 Wizards (Wizard dài 20 feet, vỏ bằng nhựa, máy 25 mã lực, chạy bằng dầu cặn).	When the Vietnam-French war ended, France transferred to the Republic of Vietnam Navy: 4 Coastal Assault Groups. 2 logistics bases. Nha Trang Naval Training Center. 300 Wizards (20 feet long, plastic hull, 25-horsepower diesel engines).
Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang  Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=62}	Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang  Nha Trang Naval Training Center, Republic of Vietnam Navy {http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=62}
Hải-Quân Hoa-Kỳ đã xuất hiện tại Việt-Nam từ tháng 8 năm 1950 với một thành phần rất nhỏ, gồm 8 sĩ quan trong MAAG (Military Assistance Advisory Group); nhưng mãi đến năm 1954 quân nhân Hoa-Kỳ mới trở thành cố vấn cho Hải-Quân Việt-Nam.	The U.S. Navy had been present in Vietnam since August 1950 with a very small contingent, consisting of 8 officers in the Military Assistance Advisory Group (MAAG). However, it was not until 1954 that U.S. military personnel became advisors to the Republic of Vietnam Navy.

1955	1955
Tháng 6 ngày 30, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm bổ nhiệm Trung Tướng Trần Văn Đôn chỉ huy Hải-Quân.	On June 30th, Prime Minister Ngo Dinh Diem appointed Lieutenant General Tran Van Don to be the Chief of Naval Operations.
	
Thủ Tướng Ngô Đình Diệm (1901-1963), Việt Nam Cộng Hòa { https://en.wikipedia.org/wiki/Ngo_Dinh_Diem }	Prime Minister Ngo Dinh Diem (1901-1963), Republic of Vietnam { https://en.wikipedia.org/wiki/Ngo_Dinh_Diem }



Trung Tướng Trần Văn Đôn (1917-1998), Tư Lệnh Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa
{<https://linhvnych.wordpress.com/tr-tuong-ran-van-don/>}

Tháng 8 ngày 20, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm chỉ định Hải-Quân Thiếu-Tá Lê Quang Mỹ vào chức vụ Tư-Lệnh Hải-Quân kiêm Tư-Lệnh Thủy-Quân Lục-Chiến.



Lieutenant General Tran Van Don (1917-1998), Chief of Naval Operations, Republic of Vietnam Navy
{<https://linhvnych.wordpress.com/tr-tuong-ran-van-don/>}

On August 20th, Prime Minister Ngo Dinh Diem appointed Navy Lieutenant Commander Le Quang My to be the Chief of Naval Operations as well as the Commandant of the Republic of Vietnam Marine Corps.



Hải Quân Thiếu-Tá Lê Quang Mỹ (1926-?),
Tur-Lệnh Hải-Quân kiêm Tur-Lệnh Thủy-Quân
Lục-Chiến, Việt Nam Cộng Hòa
{[https://nguyentin.tripod.com/dt_lequangmy.
htm](https://nguyentin.tripod.com/dt_lequangmy.htm)}



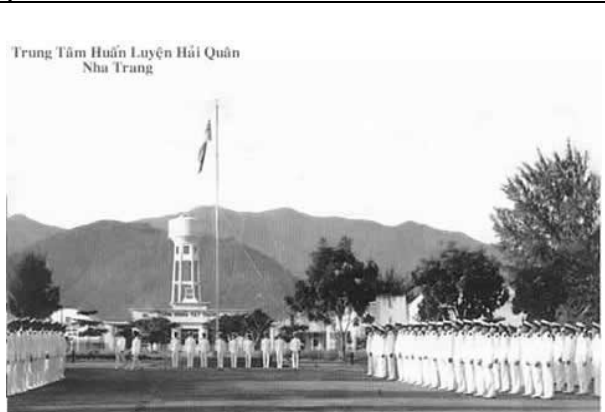
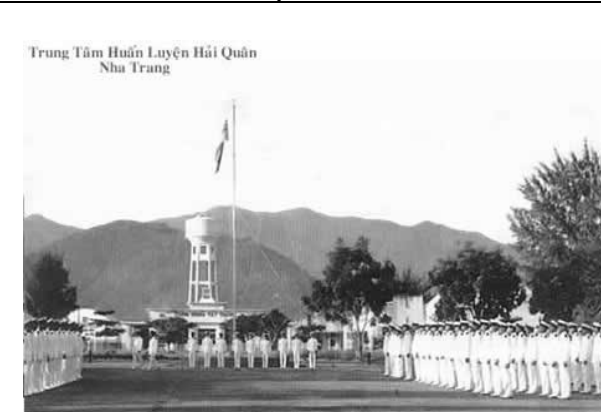
Navy Lieutenant Commander Lê Quang Mỹ
(1926-?), Chief of Naval Operations and
concurrently as Commandant of the Marine
Corps, Republic of Vietnam
{[https://nguyentin.tripod.com/dt_lequangmy.
htm](https://nguyentin.tripod.com/dt_lequangmy.htm)}

Ngay khi vừa nhậm chức, Tur-Lệnh Hải-Quân
Lê Quang Mỹ bổ nhiệm sĩ quan Hải-Quân
Việt-Nam vào những chức vụ then chốt, thay
thế sĩ quan Pháp.

As soon as taking office, Chief of Naval
Operations Lieutenant Commander Le Quang
My appointed Republic of Vietnam Navy
officers to key positions, replacing the French
officers.

Kể từ tháng này, mỗi năm Trung-Tâm Huấn-
Luyện Hải-Quân Nha Trang đào tạo khoảng
1.200 nhân sự các cấp.

Starting this month, each year, the Nha Trang
Naval Training Center trained about 1,200
personnel at various levels.



Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa { http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=62 }	Nha Trang Naval Training Center, Republic of Vietnam Navy { http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=62 }
Tháng 11 ngày 7, Pháp chuyển giao Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha Trang cho Hải-Quân Việt-Nam.	On November 7th, France transferred the Nha Trang Naval Training Center to the Republic of Vietnam Navy.
Tháng 12 ngày 7, để bành trướng những hoạt động trên sông rạch, mỗi Hải-Đoàn được trang bị: 6 LCM, 4 LCVP, 6 Hors-Bord có vận tốc cao.	On December 7th, to expand riverine activities, each Coastal Group was equipped with 6 Landing Craft Mechanized (LCM's), 4 Landing Craft, Vehicle, Personnel (LCVP's), and 6 Hors-Bord high-speed motorboats.
	
Hors-Bord, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa { https://www.bing.com/images/search?view=detailV2&ccid=cdfPBgecbLjvoZ95n_9oXQHaDt&mediaurl=https%3A%2F%2Fimg.nauticexpo.fr%2Fimages_ne%2Fphoto-g%2F25886-15723399.jpg&cdnurl=https%3A%2F%2Fth.bing.com%2Fth%2Fid%2FR.71d7cf06079c6cb8efa19f799fff685d%3Frik%3DWDg6bmYmFSrEfw%26pid%3DImgRaw%26r%3D0&exp=750&expw=1500&q=Hors-Bord+military&simid=608016994683010578&form=IRPRST&ck=C5C3BD269080CD4E0091FCD5D30F66EF&selectedindex=17&itb=0&cw=806&ch=617&ajaxhist=0&ajaxserp=0&vt=0&sim=11 }	Hors-Bord, Republic of Vietnam Navy { https://www.bing.com/images/search?view=detailV2&ccid=cdfPBgecbLjvoZ95n_9oXQHaDt&mediaurl=https%3A%2F%2Fimg.nauticexpo.fr%2Fimages_ne%2Fphoto-g%2F25886-15723399.jpg&cdnurl=https%3A%2F%2Fth.bing.com%2Fth%2Fid%2FR.71d7cf06079c6cb8efa19f799fff685d%3Frik%3DWDg6bmYmFSrEfw%26pid%3DImgRaw%26r%3D0&exp=750&expw=1500&q=Hors-Bord+military&simid=608016994683010578&form=IRPRST&ck=C5C3BD269080CD4E0091FCD5D30F66EF&selectedindex=17&itb=0&cw=806&ch=617&ajaxhist=0&ajaxserp=0&vt=0&sim=11 }
Hải-Quân Việt-Nam tiếp nhận hai LSSL: HQ 225 và HQ 226 và một FS, HQ 451.	The Republic of Vietnam Navy received two Landing Ship Support Large (LSSL) ships: HQ 225 and HQ 226, and one Freight and Supply (FS) ship, HQ 451.



HQ Nỗ-Thần (Trợ-Chiến-Hạm 225), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}



HQ Nỗ-Thần {Landing Ship Support Large (LSSL) 225}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}



HQ Linh-Kiểm (Trợ-Chiến-Hạm 226), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}



HQ Linh-Kiểm {Landing Ship Support Large (LSSL) 226}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}



HQ Hóa-Giang (Lương-Vận-Hạm 451), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {<http://vnhanghaiphap.free.fr/?p=6504>}



HQ Hóa-Giang {Freight and Supply (FS) 451}, Republic of Vietnam Navy {<http://vnhanghaiphap.free.fr/?p=6504>}

Thời điểm này Hải-Quân Việt-Nam có 4.000 nhân sự, kể cả 1.837 Thủy-Quân Lục-Chiến.	At this time, the Republic of Vietnam Navy had 4,000 personnel, including 1,837 Marines
Cũng trong năm này, Hải-Quân Việt-Nam thành lập 3 Lực-Lượng chính yếu.	Also, this year, the Republic of Vietnam Navy established 3 major forces
Hải-Trấn gồm có: 4 Duyên-Khu. Bộ-Chỉ-Huy của mỗi Duyên-Khu đặt tại Phú-Quốc, Nha Trang, Vũng-Tàu, và Đà-Nẵng. 3 Thủy Xưởng đặt tại Sài Gòn, Cần-Thơ và Đà-Nẵng. Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha Trang.	Navy District includes: 4 Coastal Zones. The Headquarters of each Coastal Zone were in Phú Quốc, Nha Trang, Vũng Tàu, and Đà Nẵng, respectively. 3 Naval Shipyards were in Saigon, Cần Thơ, and Đà Nẵng. Nha Trang Naval Training Center.
	
Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa { http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=62 }	Nha Trang Naval Training Center, Republic of Vietnam Navy { http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=62 }
Hải-Lực gồm có: 3 YMS: HQ 211, HQ 112 và HQ 113. 2 LSSL: HQ 225 và HQ 226. 4 LSM: HQ 400, HQ 401, HQ 402 và HQ 403. 10 WPB.	Fleet Forces included: 3 YMS: HQ 211, HQ 112, and HQ 113. 2 LSSL: HQ 225 and HQ 226. 4 LSM: HQ 400, HQ 401, HQ 402, and HQ 403. 10 WPB.



hải vận hạm(LSM) Lam-Giang-HQ 402

HQ Lam-Giang (Hải Vận Hạm 402), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa
{<https://dongsongcu.wordpress.com/2022/03/17/bach-dang-giang-cua-noi-giong-tien-rong-ham-doi-hq-vnch/>}



hải vận hạm(LSM) Lam-Giang-HQ 402

HQ Lam-Giang {Landing Ship Medium (LSM) 402}, Republic of Vietnam Navy
{<https://dongsongcu.wordpress.com/2022/03/17/bach-dang-giang-cua-noi-giong-tien-rong-ham-doi-hq-vnch/>}



HQ ? (Tuần Duyên Đinh ?), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa
{<https://cherrieswriter.com/2018/05/08/u-s-ship-rescued-south-vietnams-navy-after-saigon-fell/>}

Giang-Lực gồm có 5 Hải-Đoàn.

Mỗi Hải-Đoàn được trang bị: 5 LCM, 4 LCVP, 5 Hors-Bord, 5 LCU và 4 YTL.

Hậu cứ của Hải-Đoàn được đặt tại Cần-Thơ, Mỹ-Tho, Vĩnh-Long và Long-Xuyên.



HQ ? {Water Patrol Boat (WPB) ?}, Republic of Vietnam Navy
{<https://cherrieswriter.com/2018/05/08/u-s-ship-rescued-south-vietnams-navy-after-saigon-fell/>}

Riverine Forces included 5 Riverine Groups.

Each Riverine Group was equipped with 5 LCMs, 4 LCVPs, 5 Hors-Bord, 5 LCUs, and 4 YTLs.

The bases of the Riverine Groups were in Cần Thơ, Mỹ Tho, Vĩnh Long, and Long Xuyên.



HQ ? (Trợ-Vận-Đỉnh Tiểu Hạng ?), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}



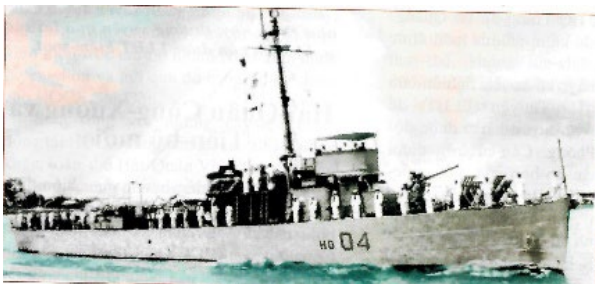
HQ ? {Small Harbor Tug (YTL) ?}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}

Bộ-Chỉ-Huy của ba Lực-Lượng này đều đặt tại Sài Gòn.

The headquarters of the three Forces were all located in Saigon.

Tháng 12 ngày 21, Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam Lê Quang Mỹ công bố sự hình thành của Thủy-Quân Lục-Chiến Việt-Nam.

On December 21st, Chief of Naval Operations Lê Quang Mỹ announced the formation of the Republic of Vietnam Marine Corps.

1956	1956
Lực-Lượng Hải-Thuyền được đề xướng nhưng chưa được phê chuẩn.	The Coastal Force was proposed but not yet approved.
Hải-Lực nhận 5 LSIL: HQ 327, HQ 328, HQ 329, HQ 330, HQ 331; 1 PC HQ 04 và 1 YWN HQ 9118.	The Republic of Vietnam Navy Fleet Forces received 5 Landing Ship Infantry Large (LSIL): HQ 327, HQ 328, HQ 329, HQ 330, HQ 331; 1 Patrol Craft (PC): HQ 04; and 1 YWN (District Barge, Water): HQ 9118.
 HQ Tụy-Động (Hộ Tổng Hạm 04), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}	 HQ Tụy-Động {Patrol Craft (PC) 04}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}

1957	1957
Tháng 5, sĩ quan Hải-Quân Pháp cuối cùng rời Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha Trang, giao hoàn toàn trọng trách huấn luyện cho sĩ quan Hải-Quân Việt-Nam.	In May, the last French naval officer left the Nha Trang Naval Training Center, handing over full training responsibilities to the Republic of Vietnam Navy officers.
 Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang	 Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang
Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa { http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstdid=62 }	Nha Trang Naval Training Center, Republic of Vietnam Navy { http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstdid=62 }
Hải-Quân Việt-Nam nhận: 2 LCM, 1 LSSL HQ 227 và nhiều MLC. MLC là loại tiểu đỉnh có khả năng chạy trên sông và trên ruộng lúa ngập nước.	The Republic of Vietnam Navy received: 2 Landing Craft Mechanized (LCM), 1 Landing Ship Support Large (LSSL) HQ 227, and many MLCs. The MLC was a type of small craft capable of operating both on rivers and across flooded rice fields.
	
MLC, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa { https://en.wikipedia.org/wiki/Hurricane_Air_cat#/media/File:CMH_Pub_90-23-1.png }	MLC, Republic of Vietnam Navy { https://en.wikipedia.org/wiki/Hurricane_Air_cat#/media/File:CMH_Pub_90-23-1.png }
Hầu hết giang đình và chiến hạm này đều do Hoa-Kỳ viện trợ cho Pháp trong thời kỳ chiến tranh Đông-Dương và Pháp giao lại cho Việt-Nam. Khi chuyển giao những chiến hạm và tiểu đỉnh đó cho Hải-Quân Việt-Nam, Hải-	Most of these river craft and warships had originally been provided by the United States to France during the Indochina War and were later transferred to Vietnam by France. When handing over those warships and small craft to

<i>Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa Ra Khơi, 1975 (Republic of Vietnam Navy on The High Seas, 1975)</i>	<i>Điệp-Mỹ-Linh (Diep-My-Linh), page 25</i>
---	---

Quân Pháp, không hiểu nguyên do nào, đã phá hoại bằng cách bỏ cát trong dầu chạy máy hoặc nhận bùn vào các ống dẫn dầu, khiến một số chiến hạm xử dụng được một thời gian ngắn rồi bị phế thải!	the Republic of Vietnam Navy, for some unknown reason, the French Navy sabotaged them by pouring sand into the engine oil or allowing mud into the fuel pipes, causing some warships to become operational for only a short time before being scrapped!
---	---

<i>Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa Ra Khơi, 1975 (Republic of Vietnam Navy on The High Seas, 1975)</i>	<i>Diệp-Mỹ-Linh (Diep-My-Linh), page 26</i>
---	---

1958	1958
Khóa sĩ quan Hải-Quân Việt-Nam đầu tiên – khóa 8 Hồ-Cáp – được chính sĩ quan Hải-Quân Việt-Nam tuyển mộ và huấn luyện.	The first class of Republic of Vietnam Navy officers – Class 8 “Scorpio” - was recruited and trained directly by the Republic of Vietnam Navy officers themselves.

1959	1959
Lực-Lượng Hải-Thuyền được thành lập.	The Coastal Force was established.
Thời điểm này Giang-Lực có tổng cộng 96 giang-đĩnh; tổ chức thành 5 Hải-Đoàn.	At this time, the River Force had a total of 96 river craft, organized into five Riverine Groups.
Hải-Lực nhận 3 MSC: HQ 114, HQ 115 và HQ 116. Nâng tổng số chiến hạm và chiến đĩnh lên đến 119 chiếc.	The Naval Force received three MSCs: HQ-114, HQ-115, and HQ-116, bringing the total number of warships and river craft up to 119 vessels.
 HQ Chương-Dương II {Trục Lôi Hạm 115}, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}	 HQ Chương-Dương II {MineSweeper Coastal (MSC) 115}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}
Nhiều sĩ quan, hạ sĩ quan được gửi sang Hoa-Kỳ tu nghiệp. Vị sĩ quan cao cấp đầu tiên theo học tại The Naval War College ở Newport, Rhode Island là Hải-Quân Trung-Tá Trần Văn Chơn. Sĩ quan trung cấp tu nghiệp tại Naval Postgraduate School ở Monterey, California.	Many officers and chief petty officers were sent to the United States for training. The first senior officer to attend the Naval War College in Newport, Rhode Island, USA, was Navy Commander Tran Van Chon. Whereas junior officers studied at the Naval Postgraduate School in Monterey, California, USA, to improve their professional knowledge and skills.



Đề Đốc Trần Văn Chơn (1920-2019), Tư Lệnh
Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa (31/10/1966-
1974)



Rear Admiral Trần Văn Chơn (1920-2019),
Chief of Naval Operations (31/10/1966-1974),
Republic of Vietnam Navy



Naval War College, Newport, Rhode Island,
USA

{<https://media.defense.gov/2021/Mar/11/2002598893/-1/-1/0/200520-N-WD117-1013.JPG>}



Naval War College, Newport, Rhode Island,
USA

{<https://media.defense.gov/2021/Mar/11/2002598893/-1/-1/0/200520-N-WD117-1013.JPG>}

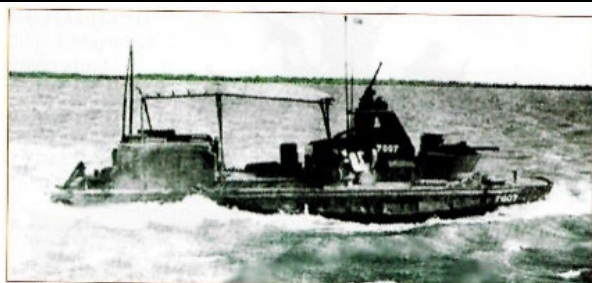


Naval Postgraduate School, Monterey,
California, USA
{https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg}



Naval Postgraduate School, Monterey,
California, USA
{https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg}

1960	1960
40 sĩ quan và 60 hạ sĩ quan được gửi sang Hoa-Kỳ tu nghiệp.	40 officers and 60 non-commissioned officers were sent to the United States to study.
Hải-Quân Việt-Nam cũng gửi một toán tình-nguyên-quân sang Đài-Loan thụ huấn về Underwater Demolition Team (UDT) để trở thành những Biệt-Hải đầu tiên của Hải-Quân.	The Republic of Vietnam Navy also sent a volunteer team of frogmen to Taiwan for Basic Underwater Demolition training to become the first Navy SEALs (SEa, Air, and Land).
Tháng 4 ngày 2, 45 tân sĩ quan Hải-Quân khóa 8 Hổ-Cáp ra trường.	April 2, 45 new officers of the Nha Trang Naval Training Center Class 8 (the first Scorpion or Scorpius) took the commissioning oath.
 Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=62}	 Nha Trang Naval Training Center, Republic of Vietnam Navy {http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=62}
Tháng 7, khóa đầu tiên với 400 đoàn viên Hải-Thuyền được tuyển mộ và huấn luyện tại Đà-Nẵng, dưới sự chỉ huy của Hải-Quân Trung-Úy Nguyễn Văn Thông.	In July, the first class with 400 Marine Corps members was recruited and trained in Da Nang, under the command of Navy Lieutenant Junior Grade Nguyen Van Thong.
Tháng 12, bốn Duyên-Đoàn đầu tiên được thành lập; hậu cứ tại Cửa Việt, Huế, Đà-Nẵng và Hội-An.	In December, the first four Coastal Groups were established, with bases at Cửa Việt, Huế, Đà Nẵng, and Hội An.
Cũng trong năm này, Lực-Lượng Hải-Thuyền chính thức ra đời.	Also in this same year, the Coastal Force was officially formed.
Thời điểm này, Lực-Lượng Giang-Cảnh cũng được thành lập với: 18 RPC, 4 LCM, và 8 LCVP.	At this time, the Riverine Security Force (Giang Cảnh) was also established, consisting of 18 RPCs, 4 LCMs, and 8 LCVPs.



HQ ?, (Tuần-Giang-Đĩnh ?), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}



HQ ? {River Patrol Craft (RPC) ?}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}



HQ ?, (Quân Vận Đĩnh Đẩy ?), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {<https://en.wikipedia.org/wiki/LCM-8>}



HQ ?, {Landing Craft Mechanized (LCM) ?}, Republic of Vietnam Navy {<https://en.wikipedia.org/wiki/LCM-8>}



HQ ? (Tiểu-Vận-Đĩnh ?), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa



HQ ? {Landing Craft Vehicle Personnel (LCVP) ?}, Republic of Vietnam Navy

{[https://en.wikipedia.org/wiki/LCVP_\(United_States\)](https://en.wikipedia.org/wiki/LCVP_(United_States))}

{[https://en.wikipedia.org/wiki/LCVP_\(United_States\)](https://en.wikipedia.org/wiki/LCVP_(United_States))}

Hải-Quân Trung-Tá Chung Tấn Cang là vị sĩ quan thứ hai được tu nghiệp tại The Naval War College. Từ thời điểm này trở về sau, mỗi năm một sĩ quan cao cấp Hải-Quân được theo học tại Đại-Học Quân-Sự này.

Navy Commander Chung Tan Cang was the second officer to attend the Naval War College, Newport, Rhode Island, USA. From this time onward, a senior officer from the Republic of Vietnam Navy would attend this college annually.



Naval War College, Newport, Rhode Island, USA

{<https://media.defense.gov/2021/Mar/11/2002598893/-1/-1/0/200520-N-WD117-1013.JPG>}

Naval War College, Newport, Rhode Island, USA

{<https://media.defense.gov/2021/Mar/11/2002598893/-1/-1/0/200520-N-WD117-1013.JPG>}

Hải-Quân nhận 1 PC HQ 06.

The Republic of Vietnam Navy received 1 PC (Patrol Craft) HQ 06.



HQ Vân-Đồn (Hộ Tổng Hạm 06), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}

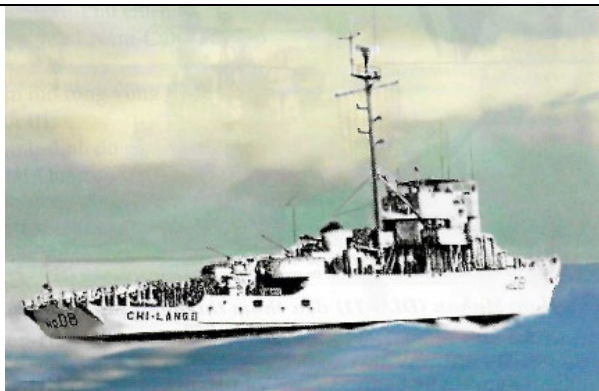


HQ Vân-Đồn {Patrol Craft (PC) 06}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}

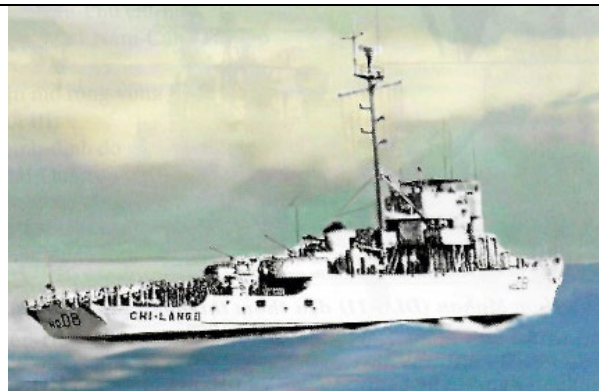
1961	1961
Liên Đội Người Nhái được thành lập.	The Frogman Commando Unit was established.
Chương trình Military Assistance Program (MAP) chấp thuận 406 sĩ quan Hải-Quân Việt-Nam du học tại Hoa-Kỳ về tất cả ngành 33 chuyên môn của Hải-Quân. Ngoài ra, nhiều sĩ quan được đưa ra thực tập trên những chiến hạm thuộc Đệ Thất Hạm-Đội Hoa-Kỳ.	Under the Military Assistance Program (MAP), 406 South Vietnamese naval officers were approved to study in the United States in all naval specialties. In addition, many officers were sent for on-the-job training aboard warships of the U.S. Seventh Fleet.
Thời điểm này Hải-Quân Việt-Nam có gần 6.000 quân, kể cả sĩ quan, hạ sĩ quan và đoàn viên.	Currently, the Republic of Vietnam Navy has nearly 6,000 personnel, including commissioned officers, non-commissioned officers, and enlisted personnel.
Lực-Lượng Hải-Thuyền có 80 ghe đủ loại, tuần tiễu từ Vùng I Duyên-Hải, bên này vĩ tuyến 17.	The Coastal Force operated 80 vessels of various types, patrolling from Coastal Zone I, on the southern side of the 17 th parallel.
Hải-Lực nhận: 1 LSM, HQ 404 và 1 PCE, HQ 07.	The Republic of Vietnam Navy received: 1 Landing Ship Medium (LSM), HQ-404, and 1 Patrol Craft Escort (PCE), HQ-07.
	
HQ Đống-Đa {Hộ Tống Hạm 07}, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {}	HQ Đống-Đa {Patrol Craft Escort Rescue (PCER) 07}, Republic of Vietnam Navy {}
Tổng số chiến hạm của Hải-Lực là 21 chiếc.	The total number of warships in the Republic of Vietnam Navy reached 21.

1962	1962
Tháng 2, Bộ-Chỉ-Huy Lực-Lượng Giang-Phòng được thành lập và trực thuộc Bộ-Tư-Lệnh Địa-Phương-Quân.	In February, the River Force was established and placed directly under the Regional Forces Command.
Lực-Lượng Hải-Thuyền bành trướng với: 800 đoàn viên, 28 Duyên-Đoàn, 61 ghe chủ-lực, 200 ghe di-cư, 320 ghe buồm và 23 ghe chủ-lực đang đóng.	The Coastal Force expanded with 800 enlisted personnel, 28 Coastal Groups, 61 command junks, 200 refugee-transport junks, 320 sailing junks, and 23 command junks still under construction.
	
(2) ghe buồm, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {John Darrell Sherwood, "War In The Shallows: U.S. Navy Coastal and Riverine Warfare in Vietnam (1965-1968)", Naval History and Heritage Command, Department of the Navy, Washington, D.C., USA, trang 14}	(2) sailing junks, Republic of Vietnam Navy {John Darrell Sherwood, "War In The Shallows: U.S. Navy Coastal and Riverine Warfare in Vietnam (1965-1968)", Naval History and Heritage Command, Department of the Navy, Washington, D.C., USA, page 14}
Ghe chủ-lực chạy bằng dầu cặn, máy 225 mã lực.	The command junks were diesel-powered with 225-horsepower engines.
	

Ghe Chủ Lực, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}	Command Junk, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}
Tháng 6, Lực-Lượng Giang-Phòng nhận 145 LCVP để trang bị cho 24 Đại-Đội Tuần-Giang.	In June, the Riverine Force received 145 LCVPs to equip 24 River Patrol Groups.
Tháng 8, Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha Trang tuyển chọn gấp đôi số sinh viên – từ 50 sinh viên cho mỗi khóa tăng lên 100 sinh viên – và thời gian thụ huấn được rút ngắn còn 18 tháng, thay vì hai năm như những khóa trước.	In August, the Nha Trang Naval Training Center doubled its cadet intake—from 50 to 100 cadets per class - and shortened the training period to 18 months instead of two years as in previous classes.
 Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=62}	 Nha Trang Naval Training Center, Republic of Vietnam Navy {http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=62}
Tháng 10, sáu mươi hai Người Nhái tốt nghiệp, do sự huấn luyện của U.S. Navy SEAL (SEa, Air, and Land) Teams.	In October, sixty-two Frogmen graduated, having been trained by U.S. Navy SEAL (Sea, Air, and Land) Teams.
Cũng thời điểm này, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được thành lập với 19 chiến đỉnh và hơn 200 đoàn viên.	At the same time, Riverine Assault Group 22 was established with 19 assault craft and more than 200 crew members.
Hải-Lực tiếp nhận 2 PCE: HQ 08 và HQ 09; 1 LSM HQ 405; 2 LST: HQ 500 và HQ 501.	The Navy received: 2 PCEs (HQ-08 and HQ-09), 1 LSM (HQ-405), and 2 LSTs (HQ-500 and HQ-501).



HQ Chi-Lăng II (Hộ Tống Hạm 08), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}



HQ Chi-Lăng II {MineSweeper Frigate (MSF) 08}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}



HQ Kỳ-Hòa (Hộ Tống Hạm 09), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}



HQ Kỳ Hòa {MineSweeper Frigate (MSF) 08}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}



HQ Tiền-Giang (Hải Vận Hạm 405), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}



HQ Tiền-Giang {Landing Ship Medium ((LSM) 405}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}

	Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}
 HQ Cam Ranh (Dương Vận Hạm 500), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}	 HQ Cam Ranh {Landing Ship Tank (LST) 500}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}

1963	1963
Năm Thủy Xưởng được thành lập tại các Duyên-Khu. Trung tâm huấn luyện hải thuyền tại Phú Quốc được dời về Cam Ranh.	Five Naval Shipyards were established in the Coastal Zones. The naval training center for junks at Phú Quốc was relocated to Cam Ranh.
 Cam Ranh, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {https://www.robertankony.com/blog/in-memory-of-machine-guns-part-i-covert-acquisitions}	 Cam Ranh, Republic of Vietnam Navy {https://www.robertankony.com/blog/in-memory-of-machine-guns-part-i-covert-acquisitions}
 Ghe Chủ Lực, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}	 Command Junk, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}
Được chương trình Military Assistance Program (MAP) chấp thuận, Hoa-Kỳ chuyển giao cho Hải-Lực: 10 PGM: Từ HQ 600 đến HQ 609. 1 LST: HQ 502. 1 YOG: HQ 471. 12 MLM: Từ HQ 150 đến HQ 161. 2 MSF {Nguyên thủy của Hải-Quân Hoa-Kỳ là MSF 300 Serene và MSF 301 Shelter. Về sau, hai Tuần-Duyên-Hạm này được biến	Approved under the Military Assistance Program (MAP), the United States transferred to the Republic of Vietnam Naval Forces: 10 PGM: from HQ 600 to HQ 609 1 LST: HQ 502 1 YOG: HQ 471 12 MLMs: from HQ 150 to HQ 161 2 MSFs {originally U.S. Navy MSF-300 Serene and MSF-301 Shelter. Later, these two minesweepers were converted into escort

cải thành hai Hộ-Tổng-Hạm HQ Nhật-Tảo (MSF 10) & HQ Chí-Linh (MSF 11)}

patrol ships and redesignated as HQ Nhật Tảo (MSF 10) and HQ Chí Linh (MSF 11)}



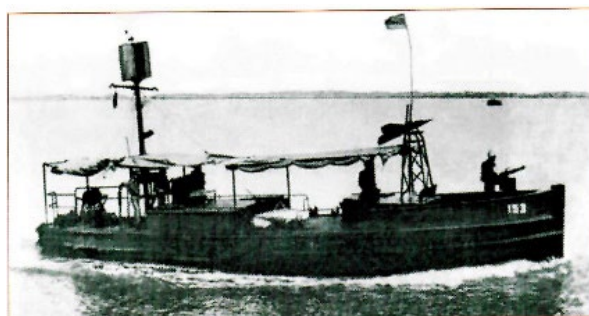
HQ Kim Quy (Tuần-Duyên-Hạm 605), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}



HQ Kim Quy {Patrol Gunboat, Motor (PGM) 605}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}



HQ ? (Trục-Lôi-Đỉnh ?), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}



HQ ? {Motor Launch MineSweeper (MLMS) ?}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}

Giang-Lực nhận 24 Monitors và một số LCVP, nâng tổng số giang đình lên 208 chiếc.

The Riverine Force received 24 Monitors and several LCVPs, raising the total number of river craft to 208 vessels.

Thời điểm này Hải-Quân có hơn 6.000 quân các cấp. Lực-Lượng Hải-Thuyền có 66 sĩ quan – sĩ quan Hải-Quân – 375 hạ sĩ quan và 3.359 đoàn viên.

At this time, the Republic of Vietnam Navy had more than 6,000 personnel of all ranks. The Coastal Force consisted of 66 officers — all Naval officers — 375 petty officers, and 3,359 enlisted crew members.

1964	1964
Lực-Lượng Hải-Tuần được thành lập, trực thuộc Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải. Một Trung Ủy Hải-Quân và hầu hết nhân viên thuộc Biệt-Hải được biệt phái Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải.	The Coastal Patrol Force was established under the Coastal Defense Bureau. A Navy Lieutenant Junior Grade and most personnel from the Naval Commando Unit (Biệt-Hải) were assigned to the Coastal Defense Bureau.
Tháng 1, Hải-Quân có 6.467 sĩ quan.	In January, the Republic of Vietnam Navy had 6,467 officers.
Tháng 2 ngày 22, hai PT đầu tiên đến Đà-Nẵng, đặt dưới quyền xử dụng của Lực-Lượng Hải-Tuần, thuộc Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải.	On February 22, the first two Patrol Torpedo (PT) boats arrived in Đà Nẵng and were placed under the operational control of the Coastal Patrol Force, part of the Coastal Defense Bureau.
 <i>Các Khinh-Tốc-Đỉnh tại cầu tàu của Lực-Lượng Hải-Tuần.</i> PT (Patrol Torpedo), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}	 <i>Các Khinh-Tốc-Đỉnh tại cầu tàu của Lực-Lượng Hải-Tuần.</i> PT (Patrol Torpedo), Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}
Tháng 6, danh xưng Bộ-Chỉ-Huy Lực-Lượng Giang-Phòng được đổi thành Bộ-Chỉ-Huy Liên-Đoàn Tuần-Giang và trực thuộc Bộ-Tư-Lệnh Hải-Quân.	In June, the designation “River Defense Force Headquarters” was changed to “River Patrol Group Headquarters,” placed directly under the Republic of Vietnam Navy Headquarters.
Tháng 11, Hải-Quân có 8.162 sĩ quan.	In November, the Republic of Vietnam Navy had 8,162 officers.
Trung-Tâm Huấn-Luyện Kỹ Thuật Hải-Quân (Engineering School) ở Sài Gòn được dời ra Cam Ranh. Từ đó, Thủy-Quân Lục-Chiến tuần tự chuyển nhượng Căn-Cứ Cam Ranh cho Hải-Quân.	The Naval Technical Training Center (Engineering School) in Saigon was relocated to Cam Ranh. From that point on, the Republic of Vietnam Marine Corps gradually transferred the Cam Ranh Base to the Republic of Vietnam Navy.
Hải-Lực tiếp nhận: 2 PGM: HQ 610 và HQ 611. 2 PCE: HQ 10 và HQ 11. Tổng số chiến hạm là 44 chiếc.	The Republic of Vietnam Navy received: 2 PGM gunboats: HQ-610 and HQ-611. 2 PCE patrol escort ships: HQ-10 and HQ-11. The total number of warships was 44 vessels.

Tuần duyên hạm Định Hải – HQ 610 (PGM)  HQ Định-Hải (Tuần Duyên Hạm 610), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {https://dongsongcu.wordpress.com/2022/03/17/bach-dang-giang-cua-noi-giong-tien-rong-ham-doi-hq-vnch/}	Tuần duyên hạm Định Hải – HQ 610 (PGM)  HQ Định-Hải {Patrol Gunboat Motor (610)}, Republic of Vietnam Navy {https://dongsongcu.wordpress.com/2022/03/17/bach-dang-giang-cua-noi-giong-tien-rong-ham-doi-hq-vnch/}
 HQ 10 - Hộ Tống Hạm Nhật Tảo - PCE HQ Nhật-Tảo (Hộ Tống Hạm 10), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {http://hqvnch.net/default.asp?id=529&lstd=62} Ghe buồm của Lực-Lượng Hải-Thuyền được từ từ thay thế bằng ghe xi-măng Yabuta (Ferro cement, đóng tại Hải-Quân Công-Xưởng).	 HQ 10 - Hộ Tống Hạm Nhật Tảo - PCE HQ Nhật-Tảo {Patrol Craft Escort (PCE) 10}, Republic of Vietnam Navy {http://hqvnch.net/default.asp?id=529&lstd=62} The sailboats of the Coastal Force were gradually replaced by Yabuta ferro-cement boats (Ferro-cement, built at the Saigon Naval Shipyard).



Ghe buồm, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {John Darrell Sherwood, “War In The Shallows: U.S. Navy Coastal and Riverine Warfare in Vietnam (1965-1968)”, Naval History and Heritage Command, Department of the Navy, Washington, D.C., USA, trang 48}



Sailing junk, Republic of Vietnam Navy {John Darrell Sherwood, “War In The Shallows: U.S. Navy Coastal and Riverine Warfare in Vietnam (1965-1968)”, Naval History and Heritage Command, Department of the Navy, Washington, D.C., USA, page 48}



Duyên Kích Đinh (Ferro Cement), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}



CR/FC {Coastal Raider/Ferro Cement}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}

Thời điểm này Giang-Lực lớn mạnh với 7 Hải-Đoàn; mỗi Hải-Đoàn có 19 giang đĩnh.

At this time, the Riverine Force had grown strong, with 7 Riverine Groups, each consisting of 19 river craft.

Cũng trong năm này, nhiều Căn-Cứ lớn được thành lập tại những hải cảng quan trọng như Cam Ranh, Đà-Nẵng, và Phú-Quốc.

In this same year, several major bases were established at important seaports such as Cam Ranh, Đà Nẵng, and Phú Quốc.

1965	1965
Tháng 7, Lực-Lượng Hải-Thuyền được sát nhập vào Hải-Quân với 4.000 nhân viên, 389 ghe chủ-lực, 95 ghe buồm; được chia thành 28 Duyên-Đoàn, đóng rải rác tại 22 Căn-Cứ Hải-Quân. Mỗi Duyên-Đoàn trang bị: 3 ghe chủ-lực, 3 ghe di-cư, 16 ghe chèo.	In July, the Coastal Force merged into the Republic of Vietnam Navy, with 4,000 personnel, 389 main boats, and 95 sailboats, organized into 28 Coastal Groups scattered across 22 Naval Bases. Each Coastal Group was equipped with 3 main boats, 3 refugee boats, and 16 rowing boats.
 Ghe buồm, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {John Darrell Sherwood, “War In The Shallows: U.S. Navy Coastal and Riverine Warfare in Vietnam (1965-1968)”, Naval History and Heritage Command, Department of the Navy, Washington, D.C., USA, trang 50}	 Sailing junk, Republic of Vietnam Navy {John Darrell Sherwood, “War In The Shallows: U.S. Navy Coastal and Riverine Warfare in Vietnam (1965-1968)”, Naval History and Heritage Command, Department of the Navy, Washington, D.C., USA, page 50}
Về sau, tất cả loại ghe này được thay thế bằng Yabuta.	Later, all these boats were replaced by Yabutats.
 Ghe Yabuta, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {John Darrell Sherwood, “War In The Shallows: U.S. Navy Coastal and Riverine Warfare in Vietnam (1965-1968)”, Naval History and Heritage Command, Department	 Yabuta junk, Republic of Vietnam Navy {John Darrell Sherwood, “War In The Shallows: U.S. Navy Coastal and Riverine Warfare in Vietnam (1965-1968)”, Naval History and

of the Navy, Washington, D.C., USA, trang 49}

Heritage Command, Department of the Navy, Washington, D.C., USA, page 49}

Hải-Lực tiếp nhận:

The Sea Force received:

3 LSSL: HQ 228, HQ 229 và HQ 230

3 Landing Ship Support Large (LSSL): HQ 228, HQ 229, and HQ 230



HQ 228 - Trợ Chiến Hạm Đoàn Ngọc Tăng - LSSL
HQ Đoàn-Ngọc-Tăng {Trợ-Chiến-Hạm 228},
Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược
Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-
443, 2012}



HQ 228 - Trợ Chiến Hạm Đoàn Ngọc Tăng - LSSL
HQ Đoàn-Ngọc-Tăng {Landing Ship Support
Large (LSSL) 228}, Republic of Vietnam
Navy {Naval History/A Brief History of the
Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A
Republic of Vietnam Navy Publication
(2012)}



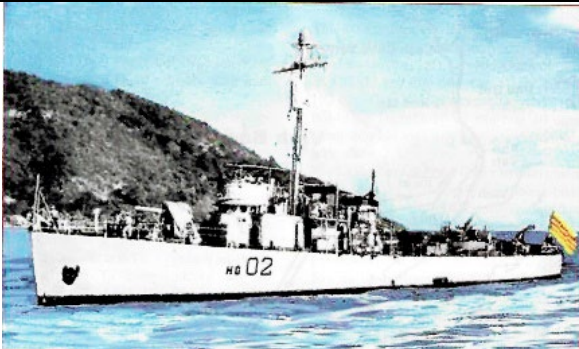
HQ Nguyễn-Ngọc-Long {Trợ-Chiến-Hạm
230}, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải
Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa,
trang 351-443, 2012}



HQ Nguyễn-Ngọc-Long {Landing Ship
Support Large (LSSL) 230}, Republic of
Vietnam Navy {Naval History/A Brief History
of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443,
A Republic of Vietnam Navy Publication
(2012)}

2 PC: HQ 02 và HQ 05

2 Patrol Craft (PC): HQ 02 and HQ 05

	 HQ Vạn-Kiếp {Patrol Craft (PC) 02}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}
1 LSM HQ 406	1 Landing Ship Medium (LSM): HQ 406
Lúc này Hải-Lực có 2.000 quân, kể cả sĩ quan và đoàn viên. Nhiều LSIL và LSSL tuần tiễu trên sông Mékong. Một trong những LSIL và LSSL này được biệt phái cho Đặc-Khu Rừng-Sát. Ba LST và vài LSM được sử dụng để chuyên chở quân dụng.	At this time, the Sea Force had 2,000 personnel, including officers and sailors. Many Landing Ship Infantry Large (LSIL's) and Landing Ship Support Large (LSSL's) patrolled the Mekong River. One of these LSIL's and LSSLs was assigned to the Rung-Sat Special Zone. Three Landing Ship, Tank (LST's) and several Landing Ship, Medium (LSM's) were used to transport military supplies.
Một LSM được chỉnh trang thành bệnh-viện-hạm với đầy đủ dụng cụ y khoa.	An LSM was refurbished into a hospital ship with full medical equipment.
Vào thời điểm này, tổng cộng quân số của Hải-Quân là 13.000, kể cả sĩ quan, hạ sĩ quan và đoàn viên.	At this time, the total personnel of the Republic of Vietnam Navy was 13,000, including officers, non-commissioned officers, and sailors.
Cũng trong năm này, danh từ Hải-Đoàn được thay bằng Giang-Đoàn Xung-Phong (River Assault Group). Sáu trong bảy Giang-Đoàn Xung-Phong được trang bị: 1 Commandement, 1 Monitor, 5 LCM, 6 LCVP, 6 FOM.	Also in this year, the term "Naval Group" was replaced by "River Assault Group." Six out of seven River Assault Groups were equipped with: 1 Commandement, 1 Monitor, 5 Landing Craft Mechanized (LCM), 6 LCVP, and 6 FOM. 

	Landing Craft Mechanized (LCM), Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Publication (2012)}
Riêng Giang-Đoàn 27 Xung-Phong được trang bị: 1 Commandement, 1 Monitor, 6 LCM, 10 RPC.	
Mỗi Giang-Đoàn có 150 nhân sự, gồm sĩ quan, hạ sĩ quan và đoàn viên.	Each River Patrol Group had 150 personnel, including officers, non-commissioned officers, and sailors.
Bảy sĩ quan được sang Hoa-Kỳ theo học tại The Naval Postgraduate School.	Seven naval officers went to the United States to study at the Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA.
 Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA {https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg}	 Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA {https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg}

1966	1966
Hải-Lực tiếp nhận:	The Sea Force received:
1 PCER, HQ 12	1 Patrol Craft Escort Rescue (PCER), HQ 12
 HQ Ngọc-Hồi {Hộ-Tổng-Hạm 12}, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}	 HQ Ngọc-Hồi {Patrol Craft Escort Rescue (PCER) 12}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}
1 LSSL, HQ 231	1 Landing Ship Support Large (LSSL), HQ 231
 HQ Nguyễn-Đức-Bồng {Trợ-Chiến-Hạm 231}, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_ships_of_the_Republic_of_Vietnam_Navy}	 HQ Nguyễn-Đức-Bồng {Landing Ship Support Large (LSSL) 231}, Republic of Vietnam Navy {https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_ships_of_the_Republic_of_Vietnam_Navy}
4 PGM: HQ 612, HQ 613, HQ 614 và HQ 615	4 Patrol Gunboat, Motor (PGM): HQ 612, HQ 613, HQ 614, and HQ 615

Tuần duyên hạm Tây Sa – HQ 615 (PGM)



HQ Tây-Sa {Tuần-Duyên-Hạm 615}, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {<https://dongsongcu.wordpress.com/2022/03/17/bach-dang-giang-cua-noi-giong-tien-rong-ham-doi-hq-vnch/>}

Hai sĩ quan được theo học tại The Naval Postgraduate School, Hoa-Kỳ.

Tuần duyên hạm Tây Sa – HQ 615 (PGM)



HQ Tây-Sa {Patrol Gunboat, Motor (PGM) 615}, Republic of Vietnam Navy {<https://dongsongcu.wordpress.com/2022/03/17/bach-dang-giang-cua-noi-giong-tien-rong-ham-doi-hq-vnch/>}

Two naval officers went to the United States to study at the Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA.



Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA {https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg}

Cuối năm, Giang-Đoàn 51 và Giang-Đoàn 52 Tuần-Thám được chuyển giao cho Hải-Quân V.N.C.H. tại Căn-Cứ Cát-Lái.



Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA {https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg}

By the end of the year, River Patrol Group 51 and River Patrol Group 52 were handed over to the Republic of Vietnam Navy at the Cat-Lai Naval Base.



Căn-Cứ Cát-Lái, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa

{<https://www.flickr.com/photos/97930879@N02/32388822326/in/photostream/>}



Cat-Lai Naval Base, Republic of Vietnam Navy

{<https://www.flickr.com/photos/97930879@N02/32388822326/in/photostream/>}

1967	1967
Hải Quân V.N.C.H. – với quân số gần 9.000 sĩ quan, 27.000 hạ sĩ quan và đoàn viên – là một Lực-Lượng Hải-Quân lớn vào hàng thứ 14 trên toàn thế giới.	The Republic of Vietnam Navy – with nearly 9,000 officers, 27,000 non-commissioned officers and sailors – was one of the largest naval forces, ranking 14th in the world.
Hải lực nhận 4 PGM: HQ 616, HQ 617, HQ 618 và HQ 619.	The Sea Force received 4 Patrol Gunboats, Motor (PGMs): HQ 616, HQ 617, HQ 618, and HQ 619.
 HQ Thổ-Châu {Tuần-Duyên-Hạm 619}, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}	 HQ Thổ-Châu {PGM 619}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}

1968	1968
Tháng 2, Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha Trang trở thành Trung-Tâm Huấn-Luyện sĩ quan Hải-Quân Nha Trang. Trung-Tâm Huấn-Luyện Cam Ranh đào tạo thủy thủ và hạ sĩ quan. Trung-Tâm Huấn-Luyện Bỏ-Túc Sài Gòn trao dồi thêm về kỹ thuật và kiến thức chuyên môn.	In February, the Nha Trang Naval Training Center became the Nha Trang Naval Officer Training Center. The Cam Ranh Training Center trained sailors and non-commissioned officers. The Saigon Supplementary Training Center provided additional technical training and specialized knowledge.
 Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=62}	 Nha Trang Naval Training Center, Republic of Vietnam Navy {http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=62}
Tháng 6 Giang-Lực nhận nhiều PBR theo tinh thần viện trợ của chương trình M.A.P.	In June, the River Force received many Patrol Boat River (PBRs) under the Military Assistance Program (MAP).
 Giang Tốc Đỉnh, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}	 Patrol Boat, River, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}
Tháng 11, chương trình “Việt-Nam hóa chiến tranh” (ACTOV – Accelerated Turnover to the	In November, the "Vietnamization of the war" program (ACTOV – ACcelerated TurnOver to

Vietnamese) chuyển nhượng 500 chiến hạm và chiến đĩnh đủ loại. Nhiều Tiền-Doanh Yểm-Trợ cũng được bàn giao cho Hải-Quân Việt-Nam.

the Vietnamese) transferred 500 warships and various combat boats. Many Forward Support bases were also handed over to the Republic of Vietnam Navy.



{<https://www.history.navy.mil/content/history/museums/hrnm/explore/VietnamExhibitPage/ConclusionReloadv1/VietnamizationReloadV2.html>}

{<https://www.history.navy.mil/content/history/museums/hrnm/explore/VietnamExhibitPage/ConclusionReloadv1/VietnamizationReloadV2.html>}

Một sĩ quan được sang Hoa-Kỳ tu nghiệp tại The Naval Postgraduate School.

One naval officer went to the United States to study at the Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA.



Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA
{https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg}

Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA
{https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg}

1969	1969
Ba Lực-Lượng tác chiến Sông-Ngòi được thành lập:	Three Riverine Task Forces were established:
Lực-Lượng Tuần-Thám. Lực-Lượng Thủy-Bộ. Lực-Lượng Trung-Ương.	The Patrol Force The Amphibious Force The Central Force
Hải-Lực được chuyển nhượng:	The Sea Force was transferred:
1 LST HQ 503.	1 Landing Ship, Tank HQ 503
8 WPB: Từ HQ 700 đến HQ 707.	8 Water Patrol Boats (WPB): From HQ 700 to HQ 707
 bàn giao Tuần Duyên Đinh (WPB) ngày 16 tháng 5-1969	 bàn giao Tuần Duyên Đinh (WPB) ngày 16 tháng 5-1969
HQ ? (Tuần Duyên Đinh ?), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa { https://cherrieswriter.com/2018/05/08/u-s-ship-rescued-south-vietnams-navy-after-saigon-fell/ }	HQ ? {Water Patrol Boat (WPB) ?}, Republic of Vietnam Navy { https://cherrieswriter.com/2018/05/08/u-s-ship-rescued-south-vietnams-navy-after-saigon-fell/ }
Tháng 7, khoảng 425 PBR được Hoa-Kỳ chuyển nhượng cho Hải-Quân Việt-Nam trong một buổi lễ rất trang trọng, trước Bộ-Tư-Lệnh Hải-Quân, dưới sự chủ tọa của Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam và Tư-Lệnh Hải-Quân Hoa-Kỳ tại Việt-Nam, cùng nhiều sĩ quan cao cấp Việt-Mỹ.	In July, the United States transferred about 425 Patrol Boat, River (PBRs) to the Republic of Vietnam Navy in a very solemn ceremony in front of the Republic of Vietnam Navy Headquarters, presided over by the Republic of Vietnam Navy Chief of Naval Operations and the Commander of U.S. Naval Forces in Vietnam, along with many senior South Vietnamese and American officers.



Giang Tốc Đình, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}



Patrol Boat, River, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}



{

{

1970	1970
Những chiến hạm sau đây được Hoa-Kỳ chuyển giao cho Hải-Quân Việt-Nam:	The United States transferred the following warships to the Republic of Vietnam Navy:
1 MSF HQ 13	1 MSF HQ 13
2 YOG: HQ 473 và HQ 474	2 Yard Oilers (YOG): HQ 473 and HQ 474
 HQ ? {Hỏa-Vận-Hạm 474}, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}	 HQ ? {YOG (Yard Oiler) 474}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}
3 LST: HQ 504, HQ 505, HQ 800	3 Landing Ship, Tank: HQ 504, HQ 505, HQ 800
 HQ Qui-Nhon {Dương-Vận-Hạm 504}, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}	 HQ Qui-Nhon {Landing Ship, Tank (LST) 504}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}



HQ Mỹ-Tho {Yểm-Trợ-Hạm 800}, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}



HQ My-Tho {Auxiliary General Purpose (AGP) 800}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}

1 PCER HQ 14

1 Patrol Craft Escort Rescue (PCER) HQ 14



HQ Vạn-Kiếp II {Hộ-Tổng-Hạm 14}, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}



HQ Vạn-Kiếp II {Patrol Craft Escort Rescue (PCER) 14}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}

18 WPB: Từ HQ 708 đến HQ 725

18 Water Patrol Boats (WPB): From HQ 708 to HQ 725



HQ Nguyễn-Văn-Ngân {Tuần-Duyên-Đĩnh 713}, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}



HQ Nguyễn-Văn-Ngân {Water Patrol Boat (WPB) 713}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}



HQ Ngô-Văn-Quyên {Tuần-Duyên-Đĩnh 718}, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}



HQ Ngô-Văn-Quyên {Water Patrol Boat (WPB) 718}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}

Cũng theo chương trình Việt-Nam hóa chiến tranh – ACTOV – Hải-Quân Hoa-Kỳ chuyển nhượng cho Hải-Quân Việt-Nam 242 chiến đỉnh.

Also, under the Vietnamization program – ACcelerated TurnOver to the Vietnamese (ACTOV) – the U.S. Navy transferred 242 combat boats to the Republic of Vietnam Navy.

Một sĩ quan được sang Hoa-Kỳ, theo học tại The Naval Postgraduate School.

One naval officer went to the United States to study at the Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA.



Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA
{https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg}



Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA
{https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg}

1971	1971
Hải-Quân Việt-Nam tiếp nhận từ Hải-Quân Hoa-Kỳ:	The Republic of Vietnam Navy received from the U.S. Navy:
2 DER: HQ 1 và HQ 4.	2 Radar Picket Destroyer Escort (DER): HQ 1 and HQ 4.
 HQ Trần-Hưng-Đạo (Khu-Trục-Hạm 1), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {https://www.vnnavydallas.com/tailieu/hoang sa 01 19 1974.pdf}	 HQ Trần-Hưng-Đạo {Radar Picket Destroyer Escort (DER) 1}, Republic of Vietnam Navy {https://www.vnnavydallas.com/tailieu/hoang sa 01 19 1974.pdf}
 HQ Trần-Khánh-Dur (Khu-Trục-Hạm 4), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {https://www.vnnavydallas.com/tailieu/hoang sa 01 19 1974.pdf}	 HQ Trần-Khánh-Dur {Radar Picket Destroyer Escort (DER) 4}, Republic of Vietnam Navy {https://www.vnnavydallas.com/tailieu/hoang sa 01 19 1974.pdf}
4 WHEC: HQ 2, HQ 3, HQ 5, và HQ 6	4 High Endurance Cutter (WHEC): HQ 2, HQ 3, HQ 5, and HQ 6



HQ Trần-Quang-Khải (Tuần-Dương-Hạm 2),
Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa
{<https://dongsongcu.wordpress.com/2022/03/17/bach-dang-giang-cua-noi-giong-tien-rong-ham-doi-hq-vnch/>}



HQ Trần-Quang-Khải {High Endurance
Cutter (WHEC) 2}, Republic of Vietnam Navy
{<https://dongsongcu.wordpress.com/2022/03/17/bach-dang-giang-cua-noi-giong-tien-rong-ham-doi-hq-vnch/>}



HQ Trần-Nhật-Duật (Tuần-Dương-Hạm 3),
Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược
Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-
443, 2012}



HQ Trần-Nhật-Duật {High Endurance Cutter
(WHEC) 3}, Republic of Vietnam Navy
{Naval History/A Brief History of the
Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A
Republic of Vietnam Navy Publication
(2012)}



HQ Trần-Bình-Trọng (Tuần-Dương-Hạm 5),
Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược



HQ Trần-Bình-Trọng {High Endurance Cutter
(WHEC) 5}, Republic of Vietnam Navy
{Naval History/A Brief History of the

Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}

Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}



HQ Trần-Quốc-Toản (Tuần-Dương-Hạm 6), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {<https://dongsongcu.wordpress.com/2022/03/17/bach-dang-giang-cua-noi-giong-tien-rong-ham-doi-hq-vnch/>}



HQ Trần-Quốc-Toản {High Endurance Cutter (WHEC) 6}, Republic of Vietnam Navy {<https://dongsongcu.wordpress.com/2022/03/17/bach-dang-giang-cua-noi-giong-tien-rong-ham-doi-hq-vnch/>}

2 LST loại lớn: HQ 801 và HQ 802

2 Landing Ship, Tank (LST): HQ 801 and HQ 802



HQ Cần-Thor {Yểm-Trợ-Hạm (AGP) 801}, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}



HQ Cần-Thor {Auxiliary General Purpose (AGP) 801}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}



<i>Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa Ra Khơi, 1975</i> (<i>Republic of Vietnam Navy on The High Seas, 1975</i>)	<i>Diệp-Mỹ-Linh (Diep-My-Linh), page 61</i>
HQ Vĩnh-Long {Cơ-Xưởng-Hạm (ARL) 802}, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}	HQ Vĩnh-Long {Landing Craft Repair Ship (ARL) 802}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}
Một sĩ quan theo học tại The Naval Postgraduate School, Hoa-Kỳ.	One officer studied at the Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA.
Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA {https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg}	Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA {https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg}

1972	1972
Hải-Quân Hoa-Kỳ chuyển nhượng cho Hải-Quân Việt-Nam:	The United States Navy transfers to the Republic of Vietnam Navy:
3 WHEC: HQ 15, HQ 16, và HQ 17.	3 WHEC: HQ 15, HQ 16, and HQ 17.
 HQ Phạm-Ngũ-Lão {Tuần Dương Hạm 15}, Ha/I Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351- 443, 2012}	 HQ Phạm-Ngũ-Lão {High Endurance Cutter (WHEC) 15}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}
 HQ 16 - Tuần Dương Hạm Lý Thường Kiệt - WHEC HQ Lý-Thường-Kiệt (Tuần-Dương-Hạm 16), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {http://hqvnch.net/default.asp?id=529&lstd=62}	 HQ 16 - Tuần Dương Hạm Lý Thường Kiệt - WHEC HQ Lý-Thường-Kiệt {High Endurance Cutter (WHEC) 16}, Republic of Vietnam Navy {http://hqvnch.net/default.asp?id=529&lstd=62}



HQ Ngô-Quyền (Tuần Dương Hạm 17), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {<https://dongsongcu.wordpress.com/2022/03/17/bach-dang-giang-cua-noi-giong-tien-rong-ham-doi-hq-vnch/>}



HQ Ngô-Quyền {High Endurance Cutter (WHEC) 17}, Republic of Vietnam Navy {<https://dongsongcu.wordpress.com/2022/03/17/bach-dang-giang-cua-noi-giong-tien-rong-ham-doi-hq-vnch/>}

1 YOG HQ 475.



HQ 474 {Hỏa-Vận-Hạm ?}, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 351-443, 2012}

1 YOG HQ 475.



HQ 474 {YOG ?}, Republic of Vietnam Navy {Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, pp. 351-443, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}

Và hầu hết những Căn-Cứ của Hải-Quân Hoa-Kỳ tại Việt-Nam.

And most of the U.S. Navy Bases in the Republic of Vietnam.

Bốn sĩ-quan được gửi sang tu nghiệp tại U.S. Naval Postgraduate School, Hoa-Kỳ.

Four officers were sent to study at the U.S. Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA.



Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA
{https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg}

Năm này, quân số Người Nhái tăng đến 600 người.



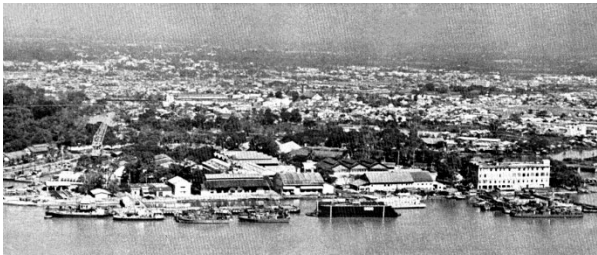
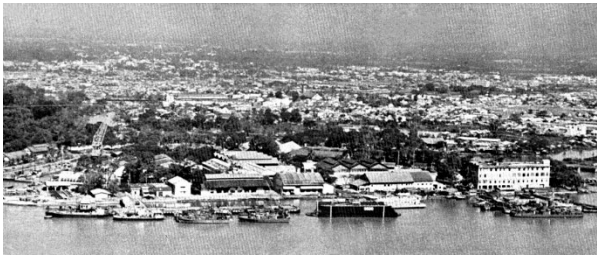
Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA
{https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg}

This year, the number of Frogmen increased to 600.

1973	1973
Sáu sĩ-quan được sang Hoa-Kỳ tu nghiệp tại U.S. Naval Postgraduate School.	Six officers were sent to the United States to study at the U.S. Naval Postgraduate School in Monterey, California, USA.
	
Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA { https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg }	Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA { https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg }

1974	1974
Năm sĩ quan được tu nghiệp tại U.S. Naval Postgraduate School.	Five officers studied at the U.S. Naval Postgraduate School in Monterey, California, USA.
 Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA {https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg}	 Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA {https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg}

1975	1975
Mười chín sĩ quan tu nghiệp tại U.S. Naval Postgraduate School.	Nineteen officers studied at the U.S. Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA.
Một sĩ quan cao cấp Hải-Quân tu nghiệp tại The Naval War College.	One senior Navy officer studied at The Naval War College, Newport, Rhode Island, USA.
	
Naval War College, Newport, Rhode Island, USA { https://media.defense.gov/2021/Mar/11/2002598893/-1/-1/0/200520-N-WD117-1013.JPG }	Naval War College, Newport, Rhode Island, USA { https://media.defense.gov/2021/Mar/11/2002598893/-1/-1/0/200520-N-WD117-1013.JPG }
Những sĩ quan này bị kẹt lại Hoa-Kỳ khi miền Nam Việt-Nam thất thủ.	These officers were stranded in the United States when South Vietnam fell on Wednesday, April 30, 1975.
Thời điểm này Lực-Lượng Hải-Quân Việt-Nam gồm có:	At this time, the Republic of Vietnam Navy consisted of:
5 Vùng Duyên-Hải.	5 Coastal Zones.
2 Vùng Sông-Ngòi.	2 Riverine Zones.
Hạm-Đội với 83 chiến hạm đủ loại.	A Fleet Forces with 83 warships of various types.
650 sĩ-quan.	650 officers.
7.000 đoàn viên.	7000 enlisted personnel.
Mỗi chiến hạm có một sĩ-quan cơ khí.	Each warship had one engineering duty officer.
Lực-Lượng Duyên-Phòng 213 thuộc Hành-Quân Lưu-Động-Biển.	Coastal Defense Forces 213 under Mobile Sea Operations.
28 Duyên Đoàn.	28 Coastal Groups.
Bốn Lực-Lượng Đặc Nhiệm thuộc Hành-Quân Lưu-Động-Sông là:	Four Task Forces under Mobile River Operations are:
Lực-Lượng Thủy-Bộ (Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 211).	Amphibious Force (Task Force 211).
Lực-Lượng Tuần-Thám (Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 212).	Patrol Force (Task Force 212).

Lực-Lượng Trung-Ương (Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 214).	Central Force (Task Force 214).
Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99 – được thành lập cấp tốc vào tháng 4 năm 1975.	Task Force 99 – hastily established in April 1975.
Liên-Đoàn Tuần-Giang.	River Patrol Flotilla.
Giang-Đoàn Xung-Phong.	River Assault Group.
3 Trung-Tâm Huân-Luyện.	3 Training Centers.
Hải-Quân Công-Xưởng tại Sài Gòn và vài Thủy Xưởng khác.	Naval Shipyard in Saigon and several other shipyards.
Nhiều Căn-Cứ Tiên-Doanh Yểm-Trợ rải rác khắp 5 Vùng Duyên-Hải và 2 Vùng Sông-Ngòi	Numerous Forward Support Bases were scattered across the 5 Coastal Zones and 2 Riverine Zones.
Bệnh Xá Bạch-Đằng với tòa nhà hai tầng đồ sộ, trang bị đầy đủ dụng cụ y-khoa, tọa lạc đối diện Hải-Quân Công-Xưởng	The Bach Dang Naval Hospital, a massive two-story building fully furnished with medical instruments, was located opposite the Saigon Naval Shipyard.
 Hải Quân Công Xưởng, Sài Gòn, Việt Nam Cộng Hòa {https://en.wikipedia.org/wiki/Saigon_Naval_Shipyard#/media/File:Saigon_Naval_Shipyard_aerial_photo_c1968.jpg}	 Saigon Naval Shipyard, Saigon, Republic of Vietnam {https://en.wikipedia.org/wiki/Saigon_Naval_Shipyard#/media/File:Saigon_Naval_Shipyard_aerial_photo_c1968.jpg}
Vào giai đoạn này quân số Hải-Quân lên đến hơn 40.000.	At this stage, the Republic of Vietnam Navy's personnel numbers had reached over 40,000.



Diệp-Mỹ-Linh
Houston, Texas, USA



English translation by Dr. Chi Manh Ha, Ph.D.
Grapevine, Texas, USA
haiquantrungduong@yahoo.com

<i>Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa Ra Khơi, 1975</i> (<i>Republic of Vietnam Navy on The High Seas, 1975</i>)	<i>Diệp-Mỹ-Linh (Diep-My-Linh), page 69</i>
Bản dịch Anh Ngữ đề tưởng nhớ đến tất cả các sĩ quan, hạ sĩ quan, và thủy thủ của Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa (1950 - 30 tháng 4 năm 1975) về lòng yêu nước và sự hy sinh của họ trong việc phục vụ lý tưởng tự do và bảo vệ lãnh thổ của đất nước.	The English translation is dedicated to the brave men and women of the Republic of Vietnam Navy (1950 - April 30, 1975) for their patriotism and sacrifice in the service of freedom and the defense of their country's territory.